

Số: 44 /NQ-HĐND

Quảng Tân, ngày 14 tháng 10 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Phân bổ nguồn ngân sách nhà nước năm 2025 chuyển sang
năm 2026 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia
giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn xã Quảng Tân**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ QUẢNG TÂN
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 5 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật Sửa đổi, bổ
sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác
công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế
nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công
số ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

*Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị
định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi,
bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định
chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15, ngày 11/12/2025 của Quốc hội về
việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng
nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào
dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030;*

*Căn cứ Nghị định số 358/NĐ-CP, ngày 31/12/2025 của Chính phủ về quy
định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư 60/2026/TT-BTC, ngày 31/5/2026 của Bộ tài chính về
việc hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên ngân
sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn
mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc
thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm
2030;*

*Xét Tờ trình số 196/TTr-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân xã về việc phân bổ nguồn ngân sách nhà nước năm 2025 hết nhiệm vụ
chi thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025 chuyển*

sang năm 2026 để thực hiện các nội dung thành phần, dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ nguồn ngân sách nhà nước năm 2025 hết nhiệm vụ chi của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 chuyển sang năm 2026 để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 – 2030 với số tổng kinh phí: 591.402.335 đồng. Cụ thể:

1. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững
 - Nguồn vốn sự nghiệp 441.110.680 đồng. Trong đó:
 - + Ngân sách trung ương 351.722.116 đồng.
 - + Ngân sách địa phương 89.388.564 đồng.
2. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 150.291.655 đồng. Trong đó:
 - Nguồn vốn đầu tư: 77.175.455 đồng;
 - Nguồn vốn sự nghiệp: 73.116.200 đồng.

(Chi tiết theo phục lục đính kèm)

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định pháp luật.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Quảng Tân khóa IX, Kỳ họp thứ 5 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 14 tháng 10 năm 2026.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Các phòng ban, đơn vị trên địa bàn;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Bá Bằng

Phụ lục I:

**PHÂN BỐ NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025 HẾT NHIỆM VỤ
CHI THUỘC CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN
2021 - 2025 CHUYỂN SANG NĂM 2026 ĐỂ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG THÀNH
PHẦN, DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC XÂY DỰNG NÔNG
THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG
ĐỒNG BÀO DÂN TỘC VÀ THIỂU SỐ GIAI GIAI ĐOẠN ĐOẠN 2026 - 2030**

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND, ngày /10/2026 của UBND xã Quảng Tân)

Đơn vị tính: đồng

TT	Đơn vị	TỔNG CỘNG	Trong đó		Ghi chú
			Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương	
TỔNG CỘNG		591.402.335	425.801.031	165.601.304	
I	Phòng Kinh tế	77.175.455	1.257.455	75.918.000	
1	Hợp phần thứ nhất: Các nội dung chung thực hiện trên địa bàn toàn tỉnh (chỉ thực hiện tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đối với những nội dung Hợp phần thứ hai không quy định, nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình)	77.175.455	1.257.455	75.918.000	
1.1	Nội dung thành phần 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn toàn diện, đồng bộ, hiện đại, kết nối hiệu quả với đô thị và thích ứng với biến đổi khí hậu	77.175.455	1.257.455	75.918.000	
1.1.1	Nội dung 01: Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng giao thông (bao gồm cả cầu dân sinh, công trình giao thông) phục vụ dân sinh, sản xuất và kinh doanh trên địa bàn xã, thôn; hạ tầng giao thông kết nối liên xã, liên thôn theo hướng đồng bộ, hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với đặc thù vùng, miền và bảo đảm kết nối hiệu quả. Trong đó, tập trung, ưu tiên hỗ trợ đầu tư cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN	77.175.455	1.257.455	75.918.000	

			Trong đó		
-	Kiên cố hóa đường GNNT đoạn đường từ bon Jâng Kriêng đi bon Phi lơ te, đoạn từ nhà ông Sĩ A Phát đến nhà ông Huỳnh Nghiệp (thôn Đắc Queng cũ)	77.175.455	1.257.455	75.918.000	Bổ sung thêm nguồn vốn
II	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp:	514.226.880	424.543.576	89.683.304	
1	Hợp phần thứ nhất: Các nội dung chung thực hiện trên địa bàn toàn tỉnh (chỉ thực hiện tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đối với những nội dung Hợp phần thứ hai không quy định, nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình)	514.226.880	424.543.576	89.683.304	
1.1	Nội dung thành phần 03: Phát triển kinh tế nông thôn theo hướng sinh thái, hiện đại, tích hợp đa giá trị và đáp ứng nhu cầu thị trường	514.226.880	424.543.576	89.683.304	
1.1.2	Nội dung 10: Xây dựng và nhân rộng các mô hình sinh kế đa dạng, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất hỗ trợ giảm nghèo, phù hợp với điều kiện sinh thái, văn hóa và trình độ phát triển của từng địa phương, đặc biệt tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo; khuyến khích ứng dụng khoa học - công nghệ, kinh tế số	514.226.880	424.543.576	89.683.304	